TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 644/2022/KDTM-PT
Ngày: 25/10/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thọ Viên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phong

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 67/2022/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2022 về vụ việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1340/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4717/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 12165/2022/QĐ-PT ngày 27/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – VN S.

Địa chỉ: số 193 Đ, phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Trí N – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 40/1 N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 386/2020/UQ-KK ngày 05/9/2022).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P.

Địa chỉ: số 10/14 Đường C, khu phố 2, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Chánh N, sinh năm 1975.

ĐĐịa chỉ: căn hộ A7.15 chung cư 9 V, số 1 Đường 1, phường Đ, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 1445/126 L, tổ 86, khu phố 5, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

3. Người kháng cáo: Bị đơn- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của đại diện nguyên đơn:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh – VN S Xí nghiệp kinh doanh Kim Khí số 5 (gọi tắt là Xí nghiệp 5) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ P (gọi tắt là Công ty P) có quan hệ mua bán hàng hóa từ trước năm 2018.

Ngày 05/12/2018, Xí nghiệp 5 gửi Báo giá, Công ty P đã đóng dấu xác nhận. Ngày 06/12/2018, ông Trần Quốc T2 - người đại diện của Công ty P đã nhận 13.440 kg thép cuộn SQC với số tiền 228.480.067 đồng, theo biên bản giao nhận hàng hóa ngày 06/12/2018.

Ngày 20/12/2018, Xí nghiệp 5 gửi Báo giá, Công ty P đã đóng dấu xác nhận. Ngày 20/12/2018, ông Bùi C – lái xe của Công ty P (theo Giấy giới thiệu ngày 20/12/2018) đã nhận 4.860 kg thép cuộn SQC với số tiền 72.899.981 đồng, theo biên bản giao nhận hàng hóa ngày 20/12/2018.

Ngày 21/12/2018, Xí nghiệp 5 gửi Báo giá, Công ty P đã đóng dấu xác nhận. Ngày 20/12/2018, ông Phạm Văn T3, ông Phạm Văn K – lái xe của Công ty P (theo Giấy giới thiệu ngày 20/12/2018) đã nhận lần lượt là 2.500 kg và 11.980 kg thép cuộn SQC với số tiền 230.232.072 đồng theo biên bản giao nhận hàng hóa ngày 20 và ngày 21/12/2018.

Ngày 27/12/2018, Xí nghiệp 5 gửi Báo giá, Công ty P đã đóng dấu xác nhận. Ngày 27/12/2018, ông Nguyễn Thanh S– lái xe của Công ty P (theo Giấy giới thiệu ngày 27/12/2018) đã nhận 16.230 kg thép cuộn SQC với số tiền 254.486.482 đồng theo biên bản giao nhận hàng hóa ngày 27/12/2018.

Ngày 31/12/2018, hai bên lập Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ bán hàng theo đó Công ty P xác nhận còn nợ Xí nghiệp 5 (chi nhánh của Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh- VN S) số tiền 786.098.602 đồng, của các lần mua bán hàng hóa nêu trên.

Sau khi đối chiếu công nợ, ngày 08/01/2019, Công ty P tiếp tục mua thép của Xí nghiệp 5 theo Bảng báo giá ngày 07/01/2019, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 08/01/2019 với khối lượng là 3.090 kg và số tiền theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0019735 ngày 08/01/2019 là 40.788.000 đồng.

Tổng cộng, Công ty P còn nợ Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh- VN S (gọi tắt là Công ty Kim Khí) số tiền 826.886.602 đồng. Công ty

Kim Khí đã nhiều lần yêu cầu Công ty P thanh toán khoản nợ nêu trên nhưng Công ty P vẫn không thanh toán.

Do đó, Công ty Kim Khí khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty P phải thanh toán cho Công ty Kim Khí số tiền mua thép còn nợ theo Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ bán hàng ngày 31/12/2018 và Báo giá ngày 07/01/2019, Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 08/01/2019, Hóa đơn giá trị gia tăng số 0019735 ngày 08/01/2019 tổng cộng là 826.886.602 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.125%/tháng (13.5%/năm) tính từ ngày 28/02/2019 đến ngày thi hành án xong, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 37 tháng 28 ngày với số tiền: 352.873.857 đồng; Tổng cộng là 1.179.760.459 đồng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:

Bà chỉ là thành viên góp vốn có tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty P chứ trên thực tế bà không có tham gia quá trình mua bán với Công ty Kim Khí nên bà không nắm được sự việc, cũng không quản lý các chứng từ giao dịch. Mọi việc mua bán hàng hóa là do chồng bà - ông Trần Quốc T2 và ông Phạm Văn T1 – người trực tiếp hùn hạp mua bán làm ăn kinh doanh với ông T2 và cũng là người nhận nhiệm vụ thu hồi công nợ, trả nợ cho các nhà cung cấp hàng hóa của Công ty P trong thời gian ông T2 chữa bệnh. Việc mua bán hàng hóa giữa Công ty Kim Khí và Công ty P không có hợp đồng nguyên tắc. Theo cảm nhận, bà thấy Công ty P còn nợ tiền lần mua hàng gần nhất với ngày đối chiếu xác nhận công nợ theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 27/12/2018 nên Công ty P đồng ý trả số tiền 254.486.482 đồng (bà N trình bày chứ không cung cấp tài liệu chứng cứ). Hóa đơn ngày 08/01/2019, Công ty P không đồng ý trả vì không nằm trong bảng đối chiếu công nợ. Riêng 03 hóa đơn giá trị gia tăng của các ngày 06/12/2018, 20/12/2018, 21/12/2018, Công ty P không đồng ý trả vì có 02 biên bản giao nhận hàng hóa ngày 06/12/2018 với 2 chữ ký khác nhau của chồng bà - ông Trần Quốc T2 và người nhận hàng theo Giấy giới thiệu ngày 20/12/2018 là Phạm Văn T3 khác với người nhận hàng trong Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 21/12/2018 – Phạm Văn T1. Bà xác nhận chữ ký và con dấu trong Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31/12/2018 là chữ ký của ông T2 và dấu của Công ty P. Công ty P yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện khi giải quyết vụ án. Theo Điều 319 Luật Thương mại thì thời hiệu khởi kiện là 02 năm nên đối với hóa đơn ngày 06/12/2018 thì tính từ 05/01/2019, đến ngày 05/01/2021 là hết thời hiệu khởi kiện, hóa đơn ngày 20/12/2018 hết thời hiệu ngày 19/01/2021, hóa đơn ngày 21/12/2018 thì hết thời hiệu vào ngày 20/01/2021.

Công ty P thừa nhận có mua bán thép với Công ty Kim Khí, và để khắc phục một phần thiệt hại cho Công ty Kim Khí, Công ty P đồng ý thanh toán ngay cho Công ty Kim Khí số tiền 210.000.000 đồng với điều kiện Công ty Kim Khí bỏ hết các khoản lãi và chỉ lấy 210.000.000 đồng nợ gốc. Công ty P không có tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh sau ngày 31/12/2018, Công ty P đã thanh toán tiền cho Công ty Kim Khí cũng như các tài liệu gì khác chứng minh

việc ông T1 là người hùn hạp làm ăn với ông T2 và người nhận nhiệm vụ thu hồi công nợ, trả nợ cho các nhà cung cấp hàng hóa của Công ty P trong thời gian ông T2 chữa bệnh.

Người làm chứng ông Phạm Văn T1 trình bày:

Ông và ông Trần Quốc T2 làm chung tại Công ty TNHH R. Khi ông T2 thành lập Công ty P được một thời gian ngắn, thì ông T2 xin nghỉ việc, còn ông vẫn tiếp tục làm cho đến năm 2016 khi lập gia đình ông mới nghỉ việc. Ông không có tiền để góp vốn làm ăn với ông T2. Ông không liên quan gì đến các chứng từ mua bán, các công nợ cũng như tiền bạc của Công ty P. Toàn bộ các giao dịch liên quan đến mua bán, cũng như các chứng từ đều do ông T2 thực hiện, không liên quan đến ông. Khi đó, ông được biết Công ty Kim Khí chuyên nhập khẩu các loại vật liệu xây dựng nên khi có hàng hóa về thì ông giới thiệu cho ông T2. Khi ông T2 đến xem và mua được hàng thì ông T2 cho ông một ít tiền dịch vụ, còn việc mua bán, giao dịch như thế nào với Công ty Kim Khí là do ông T2 thực hiện. Ông T2 cũng biết rõ về Công ty Kim Khí nhưng do ông T2 không nắm được thông tin khi nào có lô hàng nhập về để mua nên khi ông biết được thì ông giới thiệu lại cho ông T2.

Ông hoàn toàn không góp vốn chung với ông T2 để thành lập Công ty P, ông cũng không có quyền đi thu hồi nợ, trả nợ cho các nhà cung cấp. Toàn bộ các công việc này là do ông T2 thực hiện, ông chỉ là người trung gian đi giới thiệu các lô hàng mà ông T2 có nhu cầu mua để phục vụ cho công việc kinh doanh của Công ty P. Ông không có tham gia vào việc mua bán hàng hóa giữa Công ty Kim Khí với Công ty P. Khi ông biết Công ty Kim Khí có lô hàng mới nhập khẩu về thì ông báo cho ông T2 còn ông T2 có mua hay không là chuyện của ông T2. Ông hoàn toàn không biết gì về việc mua bán hàng hóa giữa hai công ty và ông cũng không nắm chứng từ gì liên quan đến việc mua bán giữa hai công ty.

Hiện tại ông vẫn còn giới thiệu hay nói đúng hơn ông chỉ là người làm môi giới, khi biết được Công ty Kim Khí có lô hàng mới nhập khẩu về thì ai có nhu cầu mua thì ông giới thiệu. Sau đó họ trả cho ông một khoản tiền mà ông giới thiệu cho họ. Còn việc mua bán làm sao, giấy tờ thế nào thì ông không liên quan đến bất kỳ một cá nhân hay tổ chức nào.

Ông khẳng định việc mua bán giữa Công ty Kim Khí và Công ty P, ông hoàn toàn không biết và cũng không liên quan gì nhưng đến nay, hai bên đi khởi kiện và xác định ông là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông không đồng ý. Ông không biết Công ty P nợ Công ty Kim Khí bao nhiêu. Khi ông T2 chết, ông có nghe bạn bè nói lại Công ty P còn nợ Công ty Kim Khí mấy trăm triệu và cũng nợ một số công ty khác, còn số tiền cụ thể thì ông không rõ. Nay Công ty Kim Khí khởi kiện Công ty P yêu cầu trả tiền mua hàng còn thiếu thì ông không có liên quan gì đến vụ án nên không có ý kiến gì. Do bận công việc và xác định không liên quan đến vụ án này nên ông xác định sẽ không tham gia khi Tòa án

triệu tập. Ông xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án cho đến khi vụ án kết thúc.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1340/2022/KDTM-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố T - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VN S:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ P phải thanh toán cho Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh – VN S số tiền mua hàng còn thiếu theo Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ bán hàng ngày 31/12/2018, Báo giá ngày 07/01/2019, Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 08/01/2019, Hóa đơn giá trị gia tăng số 0019735 ngày 08/01/2019, tổng cộng là 828.886.602 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 28/02/2019 cho đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm là 352.873.857 đồng, tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 1.179.760.459 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ P còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Báo giá ngày 07/01/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật được hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2/ Án phí sơ thẩm và lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P phải chịu là 47.392.814 đồng.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh – VN S số tiền 20.418.835 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0013522 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VN S phải chịu (đã thực hiện xong).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 09/5/2022, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì bản án không đúng tình tiết diễn tiến cả vụ án, không ghi nhận gì vào yêu cầu chính đáng của bị đơn, gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – VN S đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự tại cấp phúc thẩm thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P. Bản án sơ thẩm giải quyết đúng căn cứ pháp luật, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P có đủ căn cứ để xác định:

Chi nhánh Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh –VN S Xí nghiệp kinh doanh Kim Khí số 5 (gọi tắt là Xí nghiệp 5) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ P (gọi tắt là Công ty P) có quan hệ mua bán hàng hóa từ trước năm 2018.

Ngày 05/12/2018, Xí nghiệp 5 gửi Báo giá, Công ty P đã đóng dấu xác nhận. Ngày 06/12/2018, ông Trần Quốc T2 - người đại diện của Công ty P đã nhận 13.440 kg thép cuộn SQC với số tiền 228.480.067 đồng, theo biên bản giao nhận hàng hóa ngày 06/12/2018.

Ngày 20/12/2018, Xí nghiệp 5 gửi Báo giá, Công ty P đã đóng dấu xác nhận. Ngày 20/12/2018, ông Bùi C – lái xe của Công ty P (theo Giấy giới thiệu ngày 20/12/2018) đã nhận 4.860 kg thép cuộn SQC với số tiền 72.899.981 đồng, theo biên bản giao nhận hàng hóa ngày 20/12/2018.

Ngày 21/12/2018, Xí nghiệp 5 gửi Báo giá, Công ty P đã đóng dấu xác nhận. Ngày 20/12/2018, ông Phạm Văn T3, ông Phạm Văn K – lái xe của Công ty P (theo Giấy giới thiệu ngày 20/12/2018) đã nhận lần lượt là 2.500 kg và 11.980 kg thép cuộn SQC với số tiền 230.232.072 đồng theo biên bản giao nhận hàng hóa ngày 20 và ngày 21/12/2018.

Ngày 27/12/2018, Xí nghiệp 5 gửi Báo giá, Công ty P đã đóng dấu xác nhận. Ngày 27/12/2018, ông Nguyễn Thanh S– lái xe của Công ty P (theo Giấy giới thiệu ngày 27/12/2018) đã nhận 16.230 kg thép cuộn SQC với số tiền 254.486.482 đồng theo biên bản giao nhận hàng hóa ngày 27/12/2018.

Ngày 31/12/2018, hai bên lập Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ bán hàng theo đó Công ty P xác nhận còn nợ Xí nghiệp 5 (chi nhánh của Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh- VN S) số tiền 786.098.602 đồng.

Sau khi đối chiếu công nợ, ngày 08/01/2019, Công ty P tiếp tục mua thép của Xí nghiệp 5 theo Bảng báo giá ngày 07/01/2019, biên bản giao nhận hàng hóa ngày 08/01/2019 với khối lượng là 3.090 kg và số tiền theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0019735 ngày 08/01/2019 là 40.788.000 đồng.

Như vậy tổng cộng, Công ty P còn nợ Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh- VN S (gọi tắt là Công ty Kim Khí) số tiền 826.886.602 đồng.

Tại Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ bán hàng ngày 31/12/2018 giữa Công ty P với Xí nghiệp 5, Công ty P xác nhận còn nợ Xí nghiệp 5 số tiền mua hàng tổng công là 786.098.062 đồng của các đợt giao hàng vào các ngày 06/12/2018, 20/12/2018, 21/12/2018 và ngày 27/12/2018. Từ khi hai bên xác nhận công nợ cho đến nay, Công ty P không có ý kiến phản đối hay khiếu nại gì về việc xác nhận công nợ, cũng như các chứng từ của các đợt giao hàng vào các ngày 06/12/2018, 20/12/2018 và 21/12/2018 và cũng không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc đã thanh toán tiền mua hàng còn thiếu cho Công ty Kim Khí. Do đó ý kiến của Công ty P cho rằng các chứng từ của các đợt giao hàng vào các ngày 06/12/2018, 20/12/2018, và ngày 21/12/2018 không hợp lệ là không có cơ sở chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn cũng không có chứng cứ nào khác ngoài những vẫn vấn đề đã trình bày tại cấp sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Về khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán:

Do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1,125%/tháng (13,5%/năm) tính từ ngày 28/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 352.873.857 đồng, là có lợi cho bị đơn so với thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn tại các bảng báo giá theo thỏa thuận là 1,25%/tháng; phù hợp với lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn của liên ngân hàng mà tòa cấp sơ thẩm đã tham khảo, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005, điểm a Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Mặt khác tại các bảng báo giá nêu trên, nguyên đơn và bị đơn còn thỏa thuận: "*Quá thời hạn quy định mà khách hàng vẫn chưa thanh toán cho xí nghiệp thì quý khách hàng chịu phạt 0,1%/ngày*". Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả mà không yêu cầu tiền phạt vi phạm hợp đồng là có lợi cho bị đơn.

Từ nhận xét trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu chứng cứ vụ án, đúng quy định pháp luật nên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên không chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VN S:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ P phải thanh toán cho Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh – VN S số tiền mua hàng còn thiếu theo Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ bán hàng ngày 31/12/2018, Báo giá ngày 07/01/2019, Biên bản giao nhận hàng hóa ngày 08/01/2019, Hóa đơn giá trị gia tăng số 0019735 ngày 08/01/2019, tổng cộng là 828.886.602 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 28/02/2019 cho đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm là 352.873.857 đồng, tổng cộng cả nợ gốc và lãi là 1.179.760.459 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ P còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Báo giá ngày 07/01/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật được hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P phải chịu là 47.392.814 đồng.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh – VN S số tiền 20.418.835 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0013522 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VN S phải chịu (đã thực hiện xong).

Án phí dân sự phúc thẩm Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P phải chịu 2.000.000 đồng được trừ vào Biên lai thu số 0026976 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Phong	**Lê Thị Tuyết Trinh**	**Lê Thọ Viên**

2022KTPT28828
1 000109 876215
20.10.2022 11:11
Công ty Cổ phần Kim khí Thàn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND thành phố T;

- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Lưu.

Lê Thọ Viên



Các thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Phong **Lê Thị Tuyết Trinh** **Lê Thọ Viên**